

Số: 32/BC-MNTHĐ

Trần Thương, ngày 02 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2026

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Tên cơ sở giáo dục

Trường Mầm non Trần Hưng Đạo

1.2. Địa chỉ trụ sở

Địa chỉ: Trụ sở chính: Thôn Hoàng Xuyên, xã Trần Thương, tỉnh Ninh Bình.

Điện thoại: 0913325212

Email: c0nhandao@hanam.edu.vn

Website: <https://hanam.edu.vn/mntranhungdaoln>

1.3. Loại hình cơ sở giáo dục

Trường Mầm non công lập

1.4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu

Sứ mạng:

Tạo môi trường giáo dục an toàn, tràn đầy tình yêu thương; mỗi trẻ đều được chăm sóc chu đáo, được tôn trọng, được vui vẻ thể hiện bản thân. Tạo dựng đội ngũ giáo viên đạo đức, giỏi chuyên môn – là người giữ trọng trách hướng dẫn, khuyến khích, thúc đẩy khả năng khám phá của trẻ; giúp trẻ hình thành tích cách tự lập, có bản lĩnh, suy nghĩ độc lập và biết cách ứng xử trong xã hội.

Luôn tạo dựng và gắn kết với phụ huynh mà ở đó gia đình sẽ đóng vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của trẻ.

Tầm nhìn:

Xây dựng nhà trường đạt chuẩn về việc chăm sóc giáo dục và phát triển tối đa những tố chất thông minh của trẻ ngay từ nhỏ. Khuyến khích trí tò mò tìm hiểu thế giới xung quanh của trẻ sẽ giúp các con tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, giúp các con có khả năng tư duy độc lập, phát triển về kiến thức lẫn nhân cách một cách toàn diện, đáp ứng nhu cầu và mong đợi ngày càng nâng cao của đông đảo phụ huynh trong và ngoài địa bàn, là sự lựa chọn đầu tiên cho các bậc cha mẹ có con trong độ tuổi mầm non.

Mục tiêu:

Xây dựng môi trường giáo dục hiện đại trong đó đề cao sự phát triển cá tính và năng khiếu riêng biệt của trẻ.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, phù hợp với yêu cầu đổi mới và hội nhập.

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trong những năm tiếp theo. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao.

1.5. Quá trình hình thành và phát triển

Trường mầm non Trần Hưng Đạo là một trường mầm non vùng nông thôn, trường được thành lập từ tháng 7 năm 2020 trên cơ sở sáp nhập hai trường, trường mầm non xã Nhân Hưng và trường mầm non xã Nhân Đạo theo Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 2 tháng 7 năm 2020 của UBND tỉnh Hà Nam.

Ngày 22 tháng 03 năm 2023, trường được chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Nam.

Trường có 2 điểm trường với tổng diện tích 10.402m² (Tính cả diện tích Điểm trường khu A đang xây dựng) đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường mầm non, cơ sở vật chất khang trang môi trường sáng, xanh, sạch, thân thiện, an toàn với trẻ. Đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường được ổn định và luôn có tinh thần cống hiến hết mình cho sự nghiệp giáo dục, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Sau 5 năm thành lập và phát triển, nhà trường đã có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục của địa phương.

Chi ủy, Chi bộ được Đảng bộ xã Trần Hưng Đạo (tỉnh Hà Nam cũ) tặng giấy khen “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” năm 2023. Tập thể Đoàn Thanh niên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhiều năm liền.

Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đầy đủ về số lượng đảm bảo về chất lượng, tư cách phẩm chất đạo đức tốt, tay nghề vững vàng, có năng lực, nhiệt tình và năng động trong công tác, có kinh nghiệm trong quản lý và giảng dạy, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Qua những thành tích đạt được trường Mầm non Trần Hưng Đạo luôn phấn đấu giữ vững kết quả đạt được và hoàn thành tốt mục tiêu giáo dục đề ra cho những năm sau.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục;

Quy chế dân chủ của cơ sở giáo dục;

Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính;

Các quy định và quy chế nội bộ khác.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN**1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên**

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	43	0	0	30	7	4	1
I	Giáo viên	32	0	0	27	5	0	0
1	Nhà trẻ	9	0	0	8	1	0	0
2	Mẫu giáo	23	0	0	19	4	0	0
II	Cán bộ quản lý	3			3			
1	Hiệu trưởng	1			1			
2	Phó hiệu trưởng	2			2			
III	Nhân viên	8				2	5	1
1	Nhân viên văn thư	1					1	
2	Nhân viên kế toán	1				1		
3	Thủ quỹ	0						
4	Nhân viên y tế	0						
5	Nhân viên nuôi dưỡng	4				4		
6	Bảo vệ	1						1

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

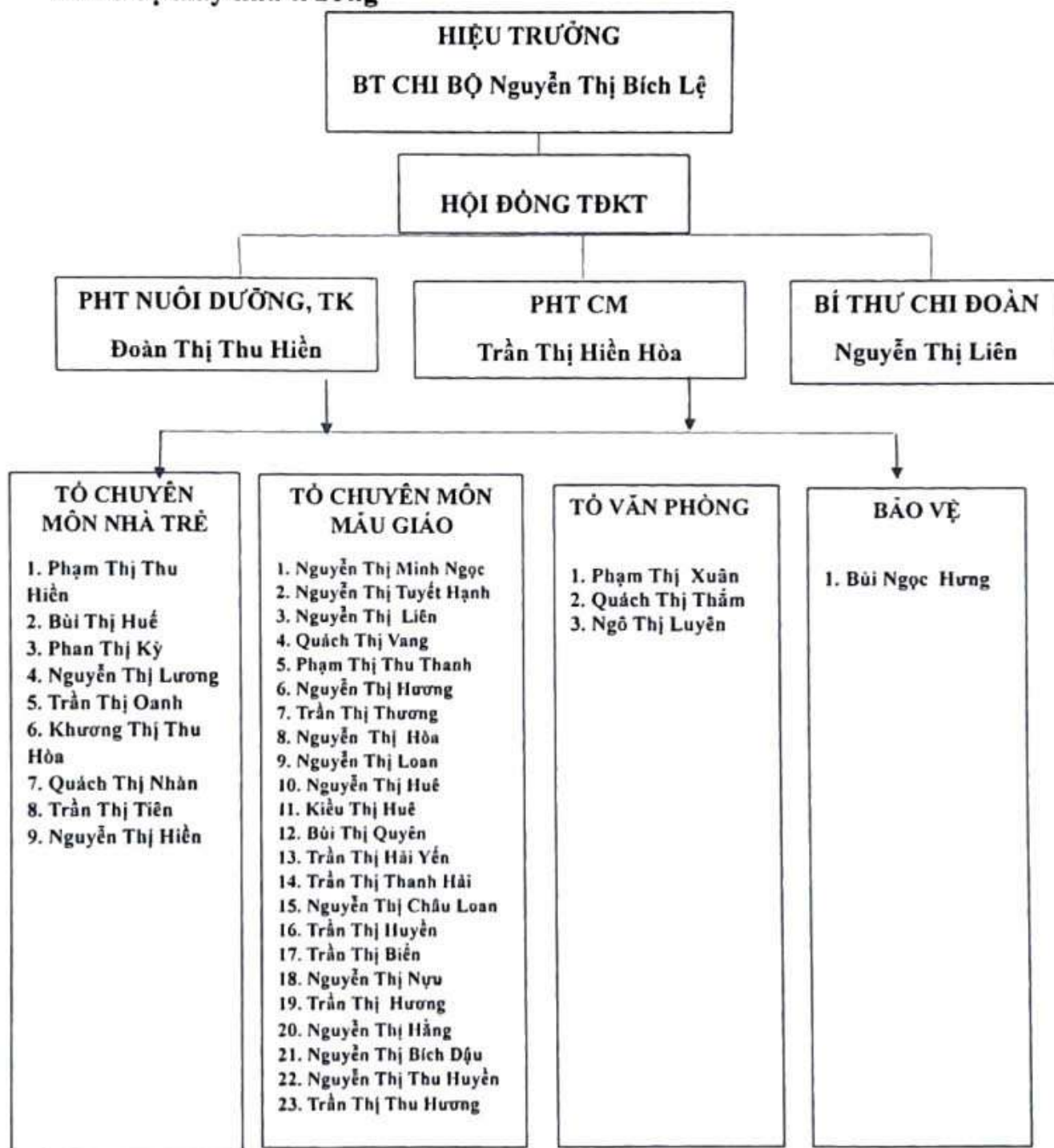
STT	Nội dung	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
1	Cán bộ quản lý	3	2
	Tỷ lệ	100	100
2	Giáo viên	33	32
	Tỷ lệ	100	100

- Tham mưu với chính quyền, phối hợp với gia đình hoặc người chăm sóc trẻ em và tổ chức, cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động phù hợp trong cộng đồng.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Sơ đồ bộ máy nhà trường



1.6. Thông tin đại diện pháp luật

Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Lệ

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Trần Hưng Đạo.

Điện thoại: 0913325212

Email: nguyenthibichle85@gmail.com

1.7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập, sáp nhập..

Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 2 tháng 7 năm 2020 của UBND tỉnh Hà Nam sát nhập thành Trường mầm non xã Trần Hưng Đạo

Quyết định 36/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2025 của UBND xã Trần Thương về việc tiếp nhận điều chỉnh tên gọi các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND xã Trần Thương đổi tên trường thành Trường mầm non Trần Hưng Đạo.

b) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục

- Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường.

- Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 6 tháng tuổi đến 06 tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Chủ động đề xuất nhu cầu, tham gia tuyển dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường công lập; quản lý, sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định. Công bố công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của nhà trường trong quản lý hoạt động giáo dục.

- Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; quản lý trẻ em; tổ chức giáo dục hoà nhập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trong phạm vi được phân công; thực hiện hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non khác trên địa bàn nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục theo phân công của cấp có thẩm quyền.

- Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật; xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa.

Ban giám hiệu nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực sở trường, đánh giá lựa chọn, giáo viên có đầy đủ phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn.

2. Thực hiện các kế hoạch, đề án

Nhà trường xác định rõ mục tiêu đề án và lập kế hoạch, xác định các công việc cần thực hiện trong đề án và phân công cho các thành viên trong trường cùng thực hiện. Đến thời điểm hiện tại các kế hoạch, đề án của nhà trường thực hiện đúng tiến độ.

3. Công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

Để làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, Nhà trường đã chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền xã Trần Thương, đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận về xã hội hóa giáo dục đến các tổ chức, cá nhân và nhân dân; huy động sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành, các tổ chức và toàn dân cùng chăm lo sự nghiệp giáo dục của địa phương.

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Tuyên truyền và thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý giáo dục của nhà trường. Sử dụng các phần mềm như phần mềm Dinh dưỡng, phần mềm BHXH, kê khai thuế, cơ sở dữ liệu ngành, phổ cập, kế toán online, phần mềm khoản thu, QLTS, quản lý văn bản điện tử...

Xây dựng kho tài liệu trực tuyến dùng chung

Khai thác nguồn tài liệu, các ứng dụng, phần mềm để vận dụng vào tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ

5. Công tác truyền thông

Nhà trường đã đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non, các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua bảng tin tuyên truyền của trường lớp, qua trang mạng xã hội zalo nhóm lớp, trên trang điện tử của nhà trường.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH xã (để báo cáo);
- Lưu: VT.



Nguyễn Thị Bích Lệ

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định

STT	Nội dung	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
1	Cán bộ quản lý	3	3
	Số lượng	3	3
	Tỷ lệ	100	100
2	Giáo viên	33	32
	Số lượng	33	32
	Tỷ lệ	100	100
3	Nhân viên	7	8
	Số lượng	7	8
	Tỷ lệ	100	100

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Năm 2024 - 2025	Năm 2025 - 2026	Yêu cầu theo quy định
1	Diện tích khu đất xây dựng	2.816m ²	2.816m ²	
	Điểm trường	01	01	
	Diện tích bình quân cho mỗi trẻ	8,66m ²	7,86m ²	
2	Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng			
2.1	Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ			
	Phòng học (nuôi dạy, chăm sóc trẻ)	12	12	
	Phòng vệ sinh	12	12	
	Phòng ngủ	0	0	
	Phòng khác	0	0	

2.2	Khối phòng phục vụ học tập			
	Thư viện	0	0	
	Phòng thể chất	0	0	
	Phòng đa chức năng (nghệ thuật)	0	0	
	Phòng khác	0	0	
2.3	Khối phòng tổ chức ăn			
	Nhà bếp	01	01	
	Phòng kho	01	01	
	Phòng khác	0	0	
2.4	Khối phòng hành chính, quản trị			
	Phòng hiệu trưởng	01	01	
	Phòng phó hiệu trưởng	02	02	
	Văn phòng trường	0	0	
	Phòng họp	0	0	
	Phòng hành chính quản trị	0	0	
	Phòng bảo vệ	0	0	
	Phòng y tế	01	01	
	Phòng truyền thống	0	0	
	Phòng nhân viên	01	01	

	- Chi hàng hóa, dịch vụ	262.717.300
	- Chi khác	6.840.000
2	Nguồn kinh phí không thường xuyên	363.477.500
	- Chi hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ	4.800.000
	- Chi hỗ trợ ăn trưa	8.160.000
	- Chi cấp bù miễn, giảm học phí học kỳ II năm học 2024-2025	812.500
	- Lương hợp đồng, các khoản đóng góp BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐBNN	17.912.000
	- Chi tiền thưởng theo ND 73/2024/ND-CP	331.793.000
B	NGUỒN HỌC PHÍ NĂM 2025	
I	Tổng thu	234.221.015
1	Kinh phí năm 2024 chuyển sang	85.154.074
2	Kinh phí thu năm 2025	72.930.000
	- Kinh phí thu từ học sinh học kỳ II năm học 2024-2025	72.117.500
	- Kinh phí cấp bù miễn, giảm học phí kỳ II năm học 2024-2025	812.500
II	Tổng chi	117.288.800
1	Chi các khoản thanh toán cho cá nhân	0
2	Chi hàng hóa, dịch vụ	117.288.800
3	Chi khác	0
III	Kinh phí còn lại tại kho bạc	40.795.274

2. Các quỹ ngoài ngân sách năm học 2025-2026

DVT: Đồng

STT	Nội dung thu	Tổng thu	Tổng chi	Tồn
1	Tiền ăn bán trú	1.215.330.000	1.215.330.000	0
2	Tiền chất đốt phục vụ bán trú	60.278.000	60.278.000	0
3	Dịch vụ quản lý trẻ bán trú	240.750.000	240.750.000	0
4	Dịch vụ nấu ăn (Tiền công trả người nấu ăn bán trú)	366.133.500	366.133.500	0
5	Dịch vụ cung cấp thiết bị, đồ dùng phục vụ bán trú	20.100.000	20.100.000	0
6	Dịch vụ vệ sinh	55.440.000	55.440.000	0
7	Quỹ dịch vụ nước cho học sinh	21.681.347	21.681.347	0

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

	Phòng khác	0	0	
2.5	Khởi công trình công cộng			
	Nhà xe giáo viên	01	01	
	Phòng khác	00	00	
3	Số lượng thiết bị đồ dùng, đồ chơi hiện có	20	20	
4	Số lượng đồ chơi ngoài trời	20	20	
5	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác	21	21	
	- Tivi	16	16	
	- Đầu Video/đầu đĩa	0	0	
	- Máy vi tính văn phòng	05	05	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Trường mầm non Trần Hưng Đạo tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3, đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.

Năm 2023, trường được UBND tỉnh Hà Nam công nhận trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 sau 5 năm.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
1	Tổng số trẻ em	358	1	36	93	59	80	89
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	358	1	36	93	59	80	89
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	358	1	36	93	59	80	89
III	Số TE được kiểm tra định kỳ sức khỏe	358	1	36	93	59	80	89
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	358	1	36	93	59	80	89
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường	356	1	36	93	58	79	89
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	1					1	
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	357	1	36	93	59	79	89
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	1					1	
5	Số trẻ thừa cân béo phì	1				1		
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục							
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	130			130			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	228				59	80	89
3	Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi	89						89

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

I. Kết quả thu chi NSNN và quỹ học phí năm 2025

STT	Nội dung	Số tiền (Đồng)
A	DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	
I	Tổng thu NSNN năm 2025	6.721.429.300
1	Nguồn kinh phí thường xuyên	6.357.951.800
2	Nguồn kinh phí không thường xuyên	363.477.500
II	Tổng chi NSNN năm 2025	6.721.429.300
1	Nguồn kinh phí thường xuyên	6.357.951.800
	- Chi thanh toán cho cá nhân: lương, các khoản phụ cấp lương, các khoản đóng góp BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLDBNN	6.088.394.500